

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 19/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Lâm

Ông Hoàng Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

N, sinh ngày 04/9/1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: T (sinh năm 1963) và bà A (sinh năm 1964); vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 66 ngày 23/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2020; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/12/2021, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường L, khối 7, phường T, thành phố L, phát hiện N có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 túi nilon bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, N khai đó là ma túy ngửa và ma túy đá bị cáo vừa mua của một nam thanh niên với giá 200.000đ, đang tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 19/KL-PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng thu giữ của N đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,411 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Người chứng kiến ông K khai: Ngày 16/12/2021 tại đường L, khối 7, phường T, thành phố L, ông được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, N khai đó là ma túy đá và ma túy ngựa mới mua về để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-MT ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, do vậy các chứng cứ, tài liệu đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án,

do đó có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 16/12/2021, N đã có hành vi tàng trữ 0,411 gam ma túy Methamphetamine trong lòng bàn tay bên trái, mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất về ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 23/4/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của án trên vào ngày 20/01/2020, đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo có xuất trình 01 bản "Tổ quốc ghi công" mang tên liệt sỹ K1 và khai là bác ruột của bị cáo, nhưng gia đình bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh bị cáo hay gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ trên, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng lại sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy, bị cáo mới mãn hạn tù trở về mà không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân nay lại cố ý phạm tội.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 11/01/2022 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,282 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định (phân hao hụt do trích làm mẫu giám định) được đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,282 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) được đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022).

4. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu TA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh